

Số: 14 /2025/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực
xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, gồm:

- Nước sạch.
- Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ
nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý
nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn
ngoài ngân sách nhà nước).
- Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân
sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hàng hóa,
dịch vụ nêu tại Điều 1.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các hàng hóa, dịch vụ

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ nước sạch

STT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nước đã qua xử lý, chất lượng nước phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Nước sạch phải duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lưu lượng. - Đối tượng sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Hộ dân cư; + Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân) + Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất; + Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ.

2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với hàng hóa dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

STT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Dịch vụ chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Mộ chôn cất một lần là nơi mai táng thi hài vĩnh viễn. - Mộ hung táng là nơi mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng. - Mộ cát táng mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.
2	Dịch vụ hỏa táng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tang lễ (tại nơi thực hiện hỏa táng) và hỏa táng thi hài hoặc hài cốt - Bảo quản, lưu giữ tro cốt.

3. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)

STT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	- Quản lý hệ thống thoát nước mưa bao gồm quản lý các công trình từ cửa thu nước mưa, các tuyến cống dẫn nước mưa, các kênh mương thoát nước

		<p>chính, hồ điều hòa và các trạm bơm chống úng ngập, cửa điều tiết, các van ngăn triều (nếu có) đến các điểm xả ra môi trường; các tuyến cống, mương, hố ga phải được nạo vét, duy tu, bảo trì định kỳ, bảo đảm dòng chảy theo thiết kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hệ thống hồ điều hòa trong hệ thống thoát nước: duy trì mực nước ổn định của hồ điều hòa, đảm bảo tốt nhiệm vụ điều hòa nước mưa; định kỳ nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ và bờ hồ. - Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải bao gồm các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, tuyến cống áp lực, công trình đầu mối, điểm đầu nối, tuyến cống thu gom, chuyên tải đến nhà máy xử lý nước thải, các điểm xả... phải tuân thủ các quy trình quản lý, vận hành đã được phê duyệt.
--	--	---

4. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương

STT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Sử dụng chung cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Loại công trình tham gia sử dụng chung cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật: + Công trình sử dụng chung cống cáp bao gồm: Đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; + Công trình sử dụng chung hào kỹ thuật: Đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; đường ống cấp nước; đường ống cấp năng lượng; + Công trình sử dụng chung tụy nen kỹ thuật: Đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; đường ống cấp nước; đường ống cấp năng lượng; đường ống thoát nước (nếu có). - Cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật sử dụng chung đáp ứng yêu cầu để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống. - Cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật phải bảo đảm thuận tiện trong quá trình quản lý, vận hành. - Cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật dùng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định.

2	Sử dụng chung cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn)	<p>- Loại công trình, thiết bị sử dụng chung cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn):</p> <p>+ Thiết bị sử dụng chung cột ăng ten bao gồm các thiết bị vô tuyến điện;</p> <p>+ Công trình sử dụng chung cột treo cáp (dây dẫn) bao gồm: Đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng.</p> <p>- Cột ăng ten, cột treo cáp đáp ứng yêu cầu để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp.</p> <p>- Cột ăng ten, cột treo cáp phải bảo đảm thuận tiện trong quá trình quản lý, vận hành.</p>
---	---	--

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành địa phương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

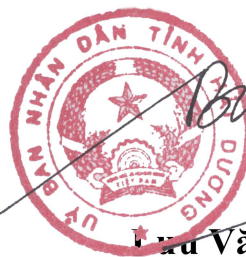
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. NCC(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bản